

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1994** /UBND-NV
V/v triển khai khảo sát mức độ
phù hợp khung năng lực VTVL
và đánh giá sự chuyên nghiệp

Long Biên, ngày **11** tháng **10** năm 2022

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đơn vị quận;
- Các trường học công lập thuộc UBND quận.

Thực hiện Kế hoạch 86-KH/QU ngày 14/01/2022 của Ban Thường vụ Quận ủy Long Biên về việc thực hiện Chương trình 01-CTr/TU của Thành ủy và Chương trình 01-CTr/QU của Quận ủy năm 2022; Công văn 289-CV/BTC ngày 07/10/2022 của Ban Tổ chức Quận ủy về việc khảo sát mức độ phù hợp khung năng lực vị trí việc làm và việc thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quận Long Biên;

UBND quận triển khai các nội dung khảo sát tại các phòng, ban, đơn vị và các trường học công lập (Mầm non, Tiểu học, PTCS, THCS) thuộc quận như sau:

1. Đối tượng khảo sát

1.1. Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế HĐND quận

- Trưởng ban
- Các phó trưởng ban

1.2. Các phòng, ban, đơn vị quận: 18 đơn vị

- Trưởng phòng và tương đương
- Các phó trưởng phòng và tương đương
- Công chức, viên chức

1.3. Các trường học công lập thuộc quận: 87 đơn vị

- Hiệu trưởng
- Các Phó hiệu trưởng
- Viên chức

2. Nội dung khảo sát

Khảo sát đánh giá đối với 02 nội dung:

- Khảo sát đánh giá mức độ phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm của công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

- Khảo sát đánh giá việc triển khai, thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quận Long Biên theo quy định tại Quyết định 264-QĐ/QU ngày 24/9/2021 của Ban Thường vụ Quận ủy ban hành bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quận Long Biên.

3. Mẫu phiếu, số lượng phiếu

3.1. Mẫu phiếu khảo sát:

- Trưởng ban, Phó trưởng ban các ban KT-XH và Ban Pháp chế HĐND quận; Trưởng phòng và tương đương, Phó trưởng phòng và tương đương của các phòng, ban, đơn vị quận; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường học công lập: sử dụng **mẫu phiếu 1**

- Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: sử dụng **mẫu phiếu 2**

3.2. Số lượng phiếu khảo sát: 3.038 phiếu. Trong đó:

- Phiếu khảo sát tại các phòng, ban, đơn vị quận: **226** phiếu.
- Phiếu khảo sát tại các trường học công lập thuộc quận **2.812** phiếu.

(Theo Phụ lục 1, 2, 3, 4 - Phân bổ phiếu khảo sát cho từng đơn vị)

4. Quy trình khảo sát

4.1. Tiến hành khảo sát, tổng hợp tại các đơn vị: từ ngày **12/10/2022** đến ngày **21/10/2022**

- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND quận và Hiệu trưởng các trường phổ biến, quán triệt Kế hoạch 86-KH/QU ngày 14/01/2022 của Ban Thường vụ Quận ủy Long Biên về việc thực hiện Chương trình 01-CTr/TU của Thành ủy và Chương trình 01-CTr/QU của Quận ủy năm 2022; Công văn 289-CV/BTC ngày 07/10/2022 của Ban Tổ chức Quận ủy về việc khảo sát mức độ phù hợp khung năng lực vị trí việc làm và việc thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quận Long Biên; Công văn số 1994/UBND-NV ngày 11/10/2022 của UBND quận Long Biên về việc triển khai khảo sát mức độ phù hợp khung năng lực VTVL và đánh giá sự chuyên nghiệp; Văn bản quy định về khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị *(Phụ lục 5 kèm theo)*. Phân công 01 công chức hoặc viên chức làm đầu mối nhận các tài liệu khảo sát (Phiếu khảo sát, biểu mẫu báo cáo, danh sách đối tượng khảo sát, biểu tổng hợp kết quả khảo sát) từ phòng Nội vụ.

- Công chức (viên chức) đầu mối căn cứ cơ cấu phân bổ phiếu tại các Phụ lục 1, 2, 3, 4 tham mưu lập danh sách CBCCVC, NLĐ được khảo sát *(theo biểu 3)*; hướng dẫn, phát phiếu khảo sát cho đối tượng khảo sát tại đơn vị.

- Các đối tượng khảo sát căn cứ Văn bản quy định về khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị, đánh giá mức độ phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm của cá nhân và việc thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp (theo mẫu phiếu số 01 hoặc số 02).

- Công chức (viên chức) đầu mối thu phiếu, lập biểu tổng hợp khảo sát (theo biểu 4, 5); tham mưu báo cáo kết quả khảo sát (theo biểu 1, 2).

4.2. Các đơn vị gửi hồ sơ khảo sát về UBND quận (qua phòng Nội vụ)

- Thành phần hồ sơ được sắp xếp theo đúng thứ tự gồm:

(1). Báo cáo đánh giá mức độ phù hợp với yêu cầu của khung năng lực VTVL; triển khai thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của đội ngũ CBCCVCNLD (Biểu 1)

(2). Báo cáo kết quả rà soát mức độ phù hợp theo khung năng lực vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ (Biểu 2)

(3). Danh sách cán bộ, công chức, viên chức, NLĐ được khảo sát (Biểu 3)

(4). Biểu tổng hợp khảo sát mức độ phù hợp với khung năng lực VTVL; việc thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của đội ngũ CBCCVCNLD quận Long Biên (cán bộ diện BTV Thành ủy, Quận ủy quản lý) (Biểu 4); Các phiếu khảo sát theo mẫu phiếu 1.

(5). Biểu tổng hợp khảo sát mức độ phù hợp với khung năng lực VTVL; việc thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của đội ngũ CBCCVCNLD quận Long Biên (CBCCVCNLD không thuộc diện BTV Quận ủy quản lý) (Biểu 5); Các phiếu khảo sát theo mẫu phiếu 2.

- Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất ngày **22/10/2022**

- Đầu mối tiếp nhận hồ sơ:

+ Khối phòng, ban, đơn vị thuộc UBND quận: Đ/c Vũ Thị Thu Hoài - Chuyên viên phòng Nội vụ.

+ Khối các đơn vị trường học: Đ/c Nông Thị Kim Quy - Chuyên viên phòng Nội vụ.

4.3. Tổng hợp kết quả, gửi hồ sơ khảo sát gửi về Ban Tổ chức quận ủy - Cơ quan thường trực Chương trình 01-CTr/QU

- Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả khảo sát, tham mưu báo cáo lãnh đạo UBND quận kết quả khảo sát và gửi hồ sơ khảo sát về Ban Tổ chức quận ủy - Cơ quan thường trực Chương trình 01-CTr/QU.

- Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất ngày **25/10/2022**.

Trên đây là nội dung triển khai khảo sát mức độ phù hợp khung năng lực vị trí việc làm và việc thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quận Long Biên. UBND quận yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng. UBND quận sẽ xem xét trách nhiệm và đánh giá đối với thủ trưởng các đơn vị chậm muộn hoặc không thực hiện đúng các yêu cầu nội dung khảo sát./. *th*

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- Lưu: VT, NV. (05)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Mạnh Hà

PHỤ LỤC 1

Phân bổ phiếu khảo sát cho các ban HĐND; các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND quận
(Kèm theo Công văn ~~1994~~/UBND-NV ngày ~~11~~ /10/2022 của UBND quận)

TT	ĐƠN VỊ	Mẫu phiếu 1	Mẫu phiếu 2	Tổng số phiếu	Ghi chú
1	Ban Kinh tế - Xã hội HĐND quận	02		02	
2	Ban pháp chế HĐND quận	02		02	
3	Phòng Nội vụ	03	05	08	
4	Văn phòng HĐND-UBND	03	11	14	
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	03	07	10	
6	Phòng Quản lý đô thị	04	8	12	
7	Phòng Lao động TB & Xã hội	03	03	06	
8	Phòng Tài nguyên - Môi trường	03	09	12	
9	Phòng Y tế	03	02	05	
10	Phòng Kinh tế	03	03	06	
11	Phòng Giáo dục - Đào tạo	03	9	12	
12	Phòng Văn hóa - Thông tin	03	02	05	
13	Thanh tra quận	02	04	06	
14	Phòng Tư pháp	02	04	06	
15	Đội Quản lý TTXD đô thị	03	37	40	
16	Ban QLDA đầu tư xây dựng quận	04	20	24	
17	Trung tâm Phát triển quỹ đất	04	20	24	
18	Trung tâm Văn hóa-Thông tin & TT	03	13	16	
19	Trung tâm GDTX-GDTX	03	10	13	
20	Hội chữ thập đỏ	03	0	03	
	Tổng	59	167	226	

PHỤ LỤC 2**Phân bổ phiếu khảo sát cho các trường mầm non**

(Kèm theo Công văn 1994/UBND-NV ngày 11/10/2022 của UBND quận)

TT	ĐƠN VỊ	Mẫu phiếu 1	Mẫu phiếu 2	Tổng số phiếu	Ghi chú
1	Trường MN Ánh Sao	3	34	37	
2	Trường MN Bắc Biên	3	28	31	
3	Trường MN Bắc Cầu	3	19	22	
4	Trường MN Bò Đề	3	27	30	
5	Trường MN Chim Én	3	37	40	
6	Trường MN Cự Khối	3	20	23	
7	Trường MN Đức Giang	3	33	36	
8	Trường MN Gia Quất	3	23	26	
9	Trường MN Gia Thượng	3	35	38	
10	Trường MN Gia Thụy	3	32	35	
11	Trường MN Giang Biên	3	32	35	
12	Trường MN Hoa Anh Đào	3	29	32	
13	Trường MN Hoa Hướng Dương	3	16	19	
14	Trường MN Hoa Mai	3	27	30	
15	Trường MN Hoa Phượng	3	18	21	
16	Trường MN Hoa Sen	3	18	21	
17	Trường MN Hoa Sữa	3	48	51	
18	Trường MN Hoa Thủy Tiên	3	29	32	
19	Trường MN Hồng Tiến	3	31	34	
20	Trường MN Long Biên	3	29	32	
21	Trường MN Long Biên A	3	17	20	

TT	ĐƠN VỊ	Mẫu phiếu 1	Mẫu phiếu 2	Tổng số phiếu	Ghi chú
22	Trường MN Ngọc Thụy	3	39	42	
23	Trường MN Phúc Đồng	3	36	39	
24	Trường MN Phúc Lợi	3	24	27	
25	Trường MN Sơn Ca	3	28	31	
26	Trường MN Tân Mai	3	19	22	
27	Trường MN Thạch Bàn	3	32	35	
28	Trường MN Thạch Cầu	3	19	22	
29	Trường MN Thượng Thanh	3	25	28	
30	Trường MN Tràng An	3	31	34	
31	Trường MN Tuổi Hoa	3	30	33	
32	Trường MN Việt Hưng	3	21	24	
33	Trường MN Năng Mai	3	10	13	
34	Trường MN Đô thị Sài Đồng	3	18	21	
35	Trường MN Đô thị Việt Hưng	3	22	25	
	Tổng	105	936	1041	

PHỤ LỤC 3**Phân bổ phiếu khảo sát cho các trường tiểu học, PTCS**

(Kèm theo Công văn 1994/UBND-NV ngày 11/10/2022 của UBND quận)

TT	ĐƠN VỊ	Mẫu phiếu 1	Mẫu phiếu 2	Tổng số phiếu	Ghi chú
1	Trường TH Ái Mộ A	02	26	28	
2	Trường TH Ái Mộ B	03	39	42	
3	Trường TH Bồ Đề	03	29	32	
4	Trường TH Cự Khối	02	29	31	
5	Trường TH Đoàn Kết	03	32	35	
6	Trường TH Đoàn Khuê	02	25	27	
7	Trường TH DT Việt Hưng	03	38	41	
8	Trường TH Đức Giang	03	34	37	
9	Trường TH Gia Quất	02	21	23	
10	Trường TH Gia Thượng	02	30	32	
11	Trường TH Gia Thụy	03	60	63	
12	Trường TH Giang Biên	02	20	22	
13	Trường TH Lê Quý Đôn	02	23	25	
14	Trường TH Long Biên	03	39	42	
15	Trường TH Lý Thường Kiệt	02	20	22	
16	Trường TH Ngô Gia Tự	03	39	42	
17	Trường TH Ngọc Lâm	03	44	47	
18	Trường TH Ngọc Thụy	03	46	49	
19	Trường TH Phúc Đồng	03	28	31	
20	Trường TH Phúc Lợi	03	27	30	
21	Trường TH Sài Đồng	03	43	46	

TT	ĐƠN VỊ	Mẫu phiếu 1	Mẫu phiếu 2	Tổng số phiếu	Ghi chú
22	Trường TH Thạch Bàn A	02	23	25	
23	Trường TH Thạch Bàn B	03	30	33	
24	Trường TH Thanh Am	02	30	32	
25	Trường TH Thượng Thanh	03	38	41	
26	Trường TH Việt Hưng	03	28	31	
27	Trường TH Vũ Xuân Thiều	03	31	34	
28	Trường PTCS Hy Vọng	02	17	19	
29	Trường THĐT Sài Đồng	02	22	24	
	Tổng	75	911	986	

PHỤ LỤC 4**Phân bổ phiếu khảo sát cho các trường THCS**

(Kèm theo Công văn ~~1994~~ /UBND-NV ngày ~~M~~ /10/2022 của UBND quận)

TT	ĐƠN VỊ	Mẫu phiếu 1	Mẫu phiếu 2	Tổng số phiếu	Ghi chú
1	Trường THCS Ái Mộ	03	56	59	
2	Trường THCS Bồ Đề	02	21	23	
3	Trường THCS Chu Văn An	02	19	21	
4	Trường THCS Cự Khối	02	24	26	
5	Trường THCSĐT Việt Hưng	02	35	37	
6	Trường THCS Đức Giang	02	31	33	
7	Trường THCS Gia Thụy	03	60	63	
8	Trường THCS Giang Biên	02	24	26	
9	Trường THCS Lê Quý Đôn	02	12	14	
10	Trường THCS Long Biên	02	43	45	
11	Trường THCS Lý Thường Kiệt	02	34	36	
12	Trường THCS Ngô Gia Tự	02	33	35	
13	Trường THCS Ngọc Lâm	02	47	49	
14	Trường THCS Ngọc Thụy	02	35	37	
15	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	02	19	21	
16	Trường THCS Phúc Đồng	02	18	20	
17	Trường THCS Phúc Lợi	02	24	26	
18	Trường THCS Sài Đồng	03	48	51	
19	Trường THCS Thạch Bàn	03	52	55	
20	Trường THCS Thanh Am	02	30	32	
21	Trường THCS Thượng Thanh	02	29	31	

TT	ĐƠN VỊ	Mẫu phiếu 1	Mẫu phiếu 2	Tổng số phiếu	Ghi chú
22	Trường THCS Việt Hưng	02	29	31	
23	Trường THCS Gia Quất	02	12	14	
	Tổng	50	735	785	

PHỤ LỤC 5
Danh mục văn bản
Quy định về khung năng lực vị trí việc làm
(Kèm theo Công văn 1994/UBND-NV ngày 11/10/2022 của UBND quận)

STT	Văn bản quy định về khung năng lực vị trí việc làm	Đơn vị áp dụng
1.	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các cơ quan hành chính thuộc UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Các phòng chuyên môn thuộc UBND quận
2.	Quyết định 4931/QĐ-UBND ngày 6/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng
3.	Quyết định 4933/QĐ-UBND ngày 6/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã.	Trung tâm phát triển quỹ đất
4.	Quyết định 4932/QĐ-UBND ngày 6/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND quận, huyện, thị xã.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên
5.	Quyết định 4555/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao thuộc UBND quận, huyện, thị xã.	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao
6.	Quyết định 1769/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Các trường học công lập thuộc quận (Các trường Mầm non, Tiểu học, PTCS, Trung học cơ sở)



PHIẾU KHẢO SÁT

Mức độ phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm; việc thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của đội ngũ CBCCVC, NLĐ quận Long Biên
(Mẫu 2- dành cho CBCCVC, NLĐ không thuộc diện BTVQU quản lý)

Thực hiện Kế hoạch số 86-KH/QU ngày 14/01/2022 về thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU của Thành uỷ và Chương trình 01-CTr/QU của Quận uỷ năm 2022, Ban Chủ nhiệm Chương trình số 01-CTr/QU của Quận uỷ tiến hành khảo sát mức độ phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm; việc thực hiện bộ tiêu chí đánh giá chuyên nghiệp của đội ngũ CBCCVC, NLĐ quận Long Biên.

Nội dung khảo sát được cụ thể hoá dưới dạng các câu hỏi. Mỗi câu hỏi có một số đáp án. Căn cứ chức trách, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế việc phân công, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị, đề nghị đồng chí lựa chọn đáp án phù hợp để tích dấu (X) đối với mỗi câu hỏi sau:

I. VỀ KHUNG NĂNG LỰC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời		
		1	2	3
1	Đồng chí có biết quy định về khung năng lực vị trí việc làm liên quan đến vị trí đang công tác của đồng chí không? 1. Không biết 2. Biết nhưng không nhớ là văn bản nào 3. Biết và có thể dẫn chiếu văn bản khi cần thiết.			
2	Đối chiếu các tiêu chuẩn về ngạch công chức (viên chức) tối thiểu, trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng đối với vị trí việc làm hiện tại: 1. Chưa đánh giá được do chưa có quy định về vị trí việc làm 2. Chưa đáp ứng đủ 03/03 tiêu chuẩn trên. 3. Đáp ứng tốt 03/03 tiêu chuẩn trên			
3	Nếu chọn đáp 2 cho câu hỏi 2, đề nghị đồng chí hãy cho biết tiêu chuẩn chưa đáp ứng (có thể chọn nhiều đáp án): 1. Ngạch công chức (viên chức) tối thiểu,			



TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời		
		1	2	3
	2. Trình độ chuyên môn, 3. Chuyên ngành đào tạo			
4	Đồng chí hãy cho biết lý do chưa đáp ứng các tiêu chuẩn của vị trí việc làm hiện nay: 1. Do luân chuyển, điều động CBCCVC (từ vị trí phù hợp sang vị trí hiện tại) 2. Do quy định hiện nay nâng cao về tiêu chuẩn so với quy định trước đây 3. Lý do khác:..... 			
5	Đối chiếu với bản mô tả công việc của vị trí việc làm và thực thể thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, đồng chí đồng ý với nhận định nào sau đây: 1. Nội dung công việc trong bản mô tả đúng với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 2. Nội dung công việc trong bản mô tả chưa sát với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 3. Chưa đánh giá được do chưa có bản mô tả công việc			
6	Nếu chọn đáp án 2 cho câu hỏi 5, đề nghị đồng chí cho biết rõ sự chưa phù hợp: 1. Nội dung công việc trong bản mô tả ít hơn với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 2. Nội dung công việc trong bản mô tả nhiều hơn với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 3. Nội dung công việc trong bản mô tả vừa thừa, vừa thiếu so với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện			
7	Đối chiếu với các tiêu chuẩn về năng lực theo khung năng lực vị trí việc làm, đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân: 1. Chưa đánh giá được do chưa có quy định về khung năng lực vị trí việc làm 2. Cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực 3. Đáp ứng tốt các tiêu chuẩn về năng lực			
8	Đối chiếu với các tiêu chuẩn về kỹ năng theo khung năng lực vị trí việc làm, đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân: 1. Chưa đánh giá được do chưa có quy định về khung năng lực vị trí việc làm			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời		
		1	2	3
	2. Cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ năng 3. Đáp ứng tốt các tiêu chuẩn về kỹ năng			
9	Đồng chí hãy cho biết thời gian làm việc trung bình mỗi ngày của đồng chí tại đơn vị 1. Không quá 8 giờ làm việc/ngày 2. Từ 8 giờ đến 10 giờ làm việc/ngày 3. Từ 8 giờ đến 10 giờ làm việc/ngày, ngoài ra còn làm thêm vào thứ 7, CN hoặc làm việc tại nhà			
10	Nguyên nhân đồng chí phải làm thêm giờ: 1. Do bố trí sắp xếp công việc chưa khoa học, khối lượng công việc theo kế hoạch lớn 2. Do có nhiều nhiệm vụ phát sinh 3. Lý do khác:.....			
11	Đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân về trình độ chuyên môn, năng lực, kỹ năng so với yêu cầu nhiệm vụ hiện nay: 1. Chưa đáp ứng 2. Cơ bản đáp ứng 3. Đáp ứng tốt			
12	Đồng chí có mong muốn được đào tạo, bồi dưỡng thêm về: 1. Về năng lực công tác (nêu nội dung cụ thể:.....) 2. Về kỹ năng (nêu kỹ năng cụ thể:.....) 3. Không có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.			
13	Từ thực tế công tác, đồng chí nêu nhận xét về việc lãnh đạo đơn vị phân công, giao nhiệm vụ cho cấp dưới: 1. Đã phù hợp với năng lực, sở trường của CBCCVC, yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm 2. Còn nội dung chưa phù hợp với năng lực, sở trường của CBCCVC			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời		
		1	2	3
	3. Còn nội dung chưa phù hợp với yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm			
14	Đối chiếu với quy định về khung năng lực vị trí việc làm của vị trí lãnh đạo, quản lý trong đơn vị và yêu cầu nhiệm vụ, theo đồng chí, cấp trưởng đơn vị cần bổ sung, hoàn thiện năng lực, kỹ năng nào? 1. Về năng lực công tác (nêu nội dung cụ thể:.....) 2. Về kỹ năng (nêu kỹ năng cụ thể:.....) 3. Đồng chí cấp trưởng đã đáp ứng toàn diện các yêu cầu về năng lực, kỹ năng.			
15	Đối chiếu với quy định về khung năng lực vị trí việc làm của vị trí lãnh đạo, quản lý trong đơn vị và yêu cầu nhiệm vụ, theo đồng chí, cấp phó đơn vị cần bổ sung, hoàn thiện năng lực, kỹ năng nào? 1. Về năng lực công tác (nêu nội dung cụ thể:.....) 2. Về kỹ năng (nêu kỹ năng cụ thể:.....) 3. Đồng chí cấp phó đã đáp ứng toàn diện các yêu cầu về năng lực, kỹ năng.			

II. VỀ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SỰ CHUYÊN NGHIỆP CỦA CBCCVC, NLĐ QUẬN LONG BIÊN

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đáp án		
		1	2	3
1	Qua gần 1 năm triển khai bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ quận Long Biên, đồng chí có nhận xét gì về đối tượng áp dụng bộ tiêu chí: 1. Quy định hiện nay là phù hợp 2. Đối tượng áp dụng bộ tiêu chí quá rộng, khó kiểm soát, cần thu hẹp lại			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đáp án		
		1	2	3
	(cụ thể là:.....) ) 3. Cần mở rộng thêm đối tượng áp dụng (cụ thể là:.....) )			
2	Về thẩm quyền đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ (không giữ chức vụ quản lý): 1. Quy định hiện nay là phù hợp, không cần điều chỉnh 2. Cần điều chỉnh theo hướng: cấp phó nhận xét đối với cấp dưới trực tiếp (không phân biệt quy mô, số lượng CBCCVC, NLĐ của đơn vị); tập thể lãnh đạo thảo luận; cấp trưởng quyết định mức xếp loại. Trong trường hợp cần thiết, lãnh đạo Quận ủy/UBND Quận (phụ trách khối) xem xét, đánh giá đối với một số trường hợp cụ thể. 3. Cần điều chỉnh nhưng theo hướng khác đáp án 2 (nêu rõ) )			
3	Về thẩm quyền đánh giá sự chuyên nghiệp của cán bộ cấp phó các đơn vị: 1. Quy định hiện nay là phù hợp. 2. Cần điều chỉnh theo hướng: tập thể lãnh đạo thảo luận; cấp trưởng quyết định mức xếp loại. Trong trường hợp cần thiết, lãnh đạo Quận ủy/UBND Quận (phụ trách khối) xem xét, đánh giá đối với một số trường hợp cụ thể. 3. Cần điều chỉnh nhưng theo hướng khác đáp án 2 (nêu rõ) )			
4	Về kết quả đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ: 1. Quy định hiện nay là phù hợp. 2. Quy định hiện nay chưa phù hợp khi yêu cầu 100% các tiêu chí phải đạt thì được đánh giá là chuyên nghiệp.			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đáp án		
		1	2	3
	3. Quy định hiện nay đưa ra yêu cầu cao (100% các tiêu chí phải đạt thì được đánh giá là chuyên nghiệp) nhưng kết quả đánh giá chưa thực chất, cần điều chỉnh.			
5	Đồng chí nhận xét thế nào về việc đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ tại đơn vị công tác: 1. Công khai, khách quan 2. Cảm tính, chưa khách quan 3. Cảm tính, chủ yếu căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, chưa đánh giá sâu các yếu tố khác.			
6	Theo đồng chí, việc đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ nên được thực hiện: 1. Hằng quý và hằng năm 2. Hằng tháng và hằng năm 3. Không cần đánh giá theo năm.			
7	Về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp, theo đồng chí: 1. Không cần quy định rõ về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp. 2. Cần quy định rõ về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp. 3. Cần quy định rõ về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp, phù hợp với kết quả đánh giá CBCCVC, NLĐ hằng tháng.			
8	Về công khai danh sách CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp 1. Chỉ cần nội bộ đơn vị biết. 2. Cần công khai đến các đơn vị trong khối. 3. Cần công khai trên cổng thông tin điện tử Quận và tại buổi lễ chào cờ gần nhất của đơn vị sau khi có kết quả đánh giá.			
9	Về khen thưởng CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp 1. CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp là được khen thưởng. 2. Lựa chọn CBCCVC, NLĐ chuyên nghiệp tiêu biểu để khen thưởng (mỗi đơn vị không quá 01 người) 3. Lựa chọn CBCCVC, NLĐ chuyên nghiệp tiêu biểu để khen thưởng (ưu tiên CCVC, NLĐ trực tiếp)			
10	Nếu điều chỉnh về cách thức đánh giá, đồng chí đồng tình với phương án: 1. Chia tiêu chí lớn thành các tiêu chí nhỏ, đánh giá theo tiêu chí nhỏ mức đạt/không đạt. Nếu đạt hết các tiêu chí nhỏ thì kết quả chung là đạt chuyên nghiệp			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đáp án		
		1	2	3
	2. Chia tiêu chí lớn thành các tiêu chí nhỏ, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nhỏ theo thang điểm cụ thể (từ 5 đến 10 điểm). Việc đánh giá sự chuyên nghiệp dựa trên kết quả chấm điểm cụ thể các tiêu chí. 3. Chia tiêu chí lớn thành các tiêu chí nhỏ, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nhỏ theo thang điểm cụ thể (từ 5 đến 10 điểm). Việc đánh giá sự chuyên nghiệp dựa trên kết quả chấm điểm cụ thể các tiêu chí, đảm bảo điểm trung bình các tiêu chí không thấp hơn 9 điểm.			
11	Nếu không đồng tình với một trong các phương án tại câu 10, đề nghị đồng chí đề xuất giải pháp cụ thể khác: 			
12	Từ thực tế triển khai thực hiện quy trình đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ quận Long Biên, đồng chí có kiến nghị, đề xuất để nâng cao chất lượng thực hiện không? 			

Đề nghị đồng chí tự đánh giá sự chuyên nghiệp của mình theo thang điểm sau:

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
I	VỀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ						
1	Trung thực, liêm chính						
(1)	- Có bản lĩnh chính trị; gương mẫu về đạo đức lối sống;						
(2)	- Trung thực; dám nhận lỗi khi có khuyết điểm và chủ động khắc phục, sửa chữa khuyết điểm.						

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
(3)	- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không quan liêu, tham nhũng;						
(4)	- Tôn trọng, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhân dân; đề cao lợi ích tập thể.						
(5)	- Xây dựng hình ảnh, giữ gìn uy tín cho bản thân, cơ quan, đơn vị, đồng nghiệp.						
2	Ý thức, kỷ luật						
(1)	- Chấp hành nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước;						
(2)	- Chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.						
(3)	- Luôn đúng giờ, đúng hẹn trong công việc.						
(4)	- Thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn						
(5)	- Thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử về giao tiếp trên không gian mạng xã hội						
(6)	- Sắp xếp chỗ làm việc ngăn nắp, gọn gàng;						
(7)	- Giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường xung quanh.						
II	VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ						
1	Tôn trọng, tận tụy phục vụ Nhân dân						
(1)	- Thực hiện tốt “4 xin”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép.						
(2)	- Thực hiện tốt “4 luôn”: luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.						
(3)	- Tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của tổ chức và công dân.						
(4)	- Giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân luôn đúng hạn, đúng hẹn, đúng quy định						
(5)	- Không gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức và công dân; Được đánh giá mức hài lòng trở lên.						

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
2	Chuyên tâm, trách nhiệm với công việc						
(1)	- Tự giác thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch và phân công;						
(2)	- Sắp xếp, giải quyết công việc khoa học, hiệu quả, đúng quy trình;						
(3)	- Có sáng kiến, sáng tạo.						
(4)	- Sẵn sàng nhận nhiệm vụ và quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.						
(5)	- Kiểm soát tiến độ;						
(6)	- Chủ động đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh.						
(7)	- Giữ gìn bí mật của cơ quan đơn vị.						
(8)	- Tự giác nhận trách nhiệm và giải trình đối với công việc còn tồn tại, sai sót của bản thân.						
(9)	- Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời kiến thức pháp luật, chuyên môn;						
(10)	- Có kiến thức ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc.						
(11)	- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.						
3	Hợp tác, cùng phát triển						
(1)	- Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.						
(2)	- Sẵn sàng hỗ trợ, phối hợp công tác, chia sẻ kinh nghiệm với người khác.						
(3)	- Hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp.						
(4)	- Xây dựng tập thể đoàn kết, cùng tiến bộ						
4	Giao tiếp, trang phục phù hợp						
(1)	- Giao tiếp thân thiện, lịch sự, khiêm tốn;.						
(2)	- Ngôn ngữ, hành vi ứng xử chuẩn mực;						
(3)	- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi giao tiếp và giải quyết công việc						

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
(4)	- Trang phục phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và tính chất công việc.						
(5)	- Đeo hoặc cài thẻ tên, phù hiệu, chức danh đúng quy định.						
	TỔNG SỐ						

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC KHẢO SÁT:

Họ và tên:

Chức vụ, đơn vị công tác:

Thời gian công tác tại đơn vị hiện nay:.....

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của đồng chí!



PHIẾU KHẢO SÁT

Mức độ phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm; việc thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của đội ngũ CBCCVC, NLD quận Long Biên
(Mẫu 1- dành cho cán bộ diện BTV Thành ủy, Quận ủy quản lý)

Thực hiện Kế hoạch số 86-KH/QU ngày 14/01/2022 về thực hiện Chương trình số 01-CTR/TU của Thành ủy và Chương trình 01-CTR/QU của Quận ủy năm 2022, Ban Chủ nhiệm Chương trình số 01-CTR/QU của Quận ủy tiến hành khảo sát mức độ phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm; việc thực hiện bộ tiêu chí đánh giá chuyên nghiệp của đội ngũ CBCCVC, NLD quận Long Biên.

Nội dung khảo sát được cụ thể hoá dưới dạng các câu hỏi. Mỗi câu hỏi có một số đáp án. Căn cứ chức trách, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế việc phân công, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị, đề nghị đồng chí lựa chọn đáp án phù hợp để tích dấu (X) đối với mỗi câu hỏi sau:

I. VỀ KHUNG NĂNG LỰC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời		
		1	2	3
1	Đồng chí có biết quy định về khung năng lực vị trí việc làm liên quan đến vị trí đang công tác của đồng chí không? 1. Không biết 2. Biết nhưng không nhớ là văn bản nào 3. Biết và có thể dẫn chiếu văn bản khi cần thiết.			
2	Đối chiếu các tiêu chuẩn về ngạch công chức (viên chức) tối thiểu, trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng đối với vị trí việc làm hiện tại: 1. Chưa đánh giá được do chưa có quy định về vị trí việc làm 2. Chưa đáp ứng đủ 03/03 tiêu chuẩn trên. 3. Đáp ứng tốt 03/03 tiêu chuẩn trên			
3	Nếu chọn đáp 2 cho câu hỏi 2, đề nghị đồng chí hãy cho biết tiêu chuẩn chưa đáp ứng (có thể chọn nhiều đáp án): 1. Ngạch công chức (viên chức) tối thiểu.			



TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời		
		1	2	3
	2. Trình độ chuyên môn. 3. Chuyên ngành đào tạo.			
4	Đồng chí hãy cho biết lý do chưa đáp ứng các tiêu chuẩn của vị trí việc làm hiện nay: 1. Do luân chuyển, điều động cán bộ (từ vị trí phù hợp sang vị trí hiện tại) 2. Do quy định hiện nay nâng cao về tiêu chuẩn so với quy định trước đây 3. Lý do khác:.....			
5	Đối chiếu với bản mô tả công việc của vị trí việc làm và thực thể thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, đồng chí đồng ý với nhận định nào sau đây: 1. Nội dung công việc trong bản mô tả đúng với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 2. Nội dung công việc trong bản mô tả chưa sát với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 3. Chưa đánh giá được do chưa có bản mô tả công việc			
6	Nếu chọn đáp án 2 cho câu hỏi 5, đề nghị đồng chí cho biết rõ sự chưa phù hợp: 1. Nội dung công việc trong bản mô tả ít hơn với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 2. Nội dung công việc trong bản mô tả nhiều hơn với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 3. Nội dung công việc trong bản mô tả vừa thừa, vừa thiếu so với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện			
7	Đối chiếu với các tiêu chuẩn về năng lực theo khung năng lực vị trí việc làm, đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân: 1. Chưa đánh giá được do chưa có quy định về khung năng lực vị trí việc làm 2. Cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực 3. Đáp ứng tốt các tiêu chuẩn về năng lực			
8	Đối chiếu với các tiêu chuẩn về kỹ năng theo khung năng lực vị trí việc làm, đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân: 1. Chưa đánh giá được do chưa có quy định về khung năng lực vị trí việc làm			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời		
		1	2	3
	2. Cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ năng 3. Đáp ứng tốt các tiêu chuẩn về kỹ năng			
9	Đồng chí hãy cho biết thời gian làm việc trung bình mỗi ngày của đồng chí tại đơn vị 1. Không quá 8 giờ làm việc/ngày 2. Từ 8 giờ đến 10 giờ làm việc/ngày 3. Từ 8 giờ đến 10 giờ làm việc/ngày, ngoài ra còn làm thêm vào thứ 7, CN hoặc làm việc tại nhà			
10	Nguyên nhân đồng chí phải làm thêm giờ: 1. Do bố trí sắp xếp công việc chưa khoa học, khối lượng công việc theo kế hoạch lớn 2. Do có nhiều nhiệm vụ phát sinh 3. Lý do khác:.....			
11	Đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân về trình độ chuyên môn, năng lực, kỹ năng so với yêu cầu nhiệm vụ hiện nay: 1. Chưa đáp ứng 2. Cơ bản đáp ứng 3. Đáp ứng tốt			
12	Đồng chí có mong muốn được đào tạo, bồi dưỡng thêm về: 1. Về năng lực công tác (nêu nội dung cụ thể:.....) 2. Về kỹ năng (nêu kỹ năng cụ thể:.....) 3. Không có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.			
13	Từ thực tế công tác, đồng chí tự đánh giá về việc phân công, thực hiện nhiệm vụ cho CBCCVC cấp dưới trong đơn vị: 1. Đã phù hợp với năng lực, sở trường của CBCCVC, yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm 2. Còn nội dung chưa phù hợp với năng lực, sở trường của CBCCVC			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời		
		1	2	3
	3. Còn nội dung chưa phù hợp với yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm			
14	Đối với CBCCVC, NLĐ cấp dưới, thuộc quyền quản lý của đồng chí, nội dung chưa tốt, cần quan tâm nhất là: 1. Chuyên môn nghiệp vụ 2. Năng lực, kỹ năng công tác 3. Ý thức tổ chức kỷ luật			
15	Theo đồng chí, kỹ năng còn hạn chế của đa số CBCCVC, NLĐ trong đơn vị là: 1. Kỹ năng làm việc nhóm 2. Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình 3. Kỹ năng phân tích, tổng hợp			

II. VỀ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SỰ CHUYÊN NGHIỆP CỦA CBCCVC, NLĐ QUẬN LONG BIÊN

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời		
		1	2	3
1	Qua gần 01 năm triển khai bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ quận Long Biên, đồng chí có nhận xét gì về đối tượng áp dụng bộ tiêu chí: 1. Quy định hiện nay là phù hợp 2. Đối tượng áp dụng bộ tiêu chí quá rộng, khó kiểm soát, cần thu hẹp lại (cụ thể là:.....)) 3. Cần mở rộng thêm đối tượng áp dụng (cụ thể là:.....))			
2	Về thẩm quyền đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ (không giữ chức vụ quản lý): 1. Quy định hiện nay là phù hợp, không cần điều chỉnh 2. Cần điều chỉnh theo hướng: cấp phó nhận xét đối với cấp dưới trực tiếp (không phân biệt quy mô, số lượng CBCCVC, NLĐ của đơn vị); tập thể lãnh đạo thảo luận; cấp trưởng quyết định mức xếp			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời		
		1	2	3
	loại. Trong trường hợp cần thiết, lãnh đạo Quận ủy/UBND Quận (phụ trách khối) xem xét, đánh giá đối với một số trường hợp cụ thể. 3. Cần điều chỉnh nhưng theo hướng khác đáp án 2 (nêu rõ)			
3	Về thẩm quyền đánh giá sự chuyên nghiệp của cán bộ cấp phó các đơn vị: 1. Quy định hiện nay là phù hợp. 2. Cần điều chỉnh theo hướng: tập thể lãnh đạo thảo luận; cấp trưởng quyết định mức xếp loại. Trong trường hợp cần thiết, lãnh đạo Quận ủy/UBND Quận (phụ trách khối) xem xét, đánh giá đối với một số trường hợp cụ thể. 3. Cần điều chỉnh nhưng theo hướng khác đáp án 2 (nêu rõ)			
4	Về kết quả đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ: 1. Quy định hiện nay là phù hợp. 2. Quy định hiện nay chưa phù hợp khi yêu cầu 100% các tiêu chí phải đạt thì được đánh giá là chuyên nghiệp. 3. Quy định hiện nay đưa ra yêu cầu cao (100% các tiêu chí phải đạt thì được đánh giá là chuyên nghiệp) nhưng kết quả đánh giá chưa thực chất, cần điều chỉnh.			
5	Đồng chí nhận xét thế nào về việc đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ tại đơn vị công tác: 1. Công khai, khách quan 2. Cảm tính, chưa khách quan 3. Cảm tính, chủ yếu căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, chưa đánh giá sâu các yếu tố khác.			
6	Theo đồng chí, việc đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ nên được thực hiện: 1. Hằng quý và hằng năm 2. Hằng tháng và hằng năm			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời		
		1	2	3
	3. Không cần đánh giá theo năm.			
7	Về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp, theo đồng chí: 1. Không cần quy định rõ về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp. 2. Cần quy định rõ về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp. 3. Cần quy định rõ về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp, phù hợp với kết quả đánh giá CBCCVC, NLĐ hằng tháng.			
8	Về công khai danh sách CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp: 1. Chỉ cần nội bộ đơn vị biết 2. Cần công khai đến các đơn vị trong khối. 3. Cần công khai trên cổng thông tin điện tử Quận và tại buổi lễ chào cờ gần nhất của đơn vị sau khi có kết quả đánh giá.			
9	Về khen thưởng CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp: 1. CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp là được khen thưởng. 2. Lựa chọn CBCCVC, NLĐ chuyên nghiệp tiêu biểu để khen thưởng (mỗi đơn vị không quá 01 người). 3. Lựa chọn CBCCVC, NLĐ chuyên nghiệp tiêu biểu để khen thưởng (ưu tiên CCVC, NLĐ trực tiếp).			
10	Nếu điều chỉnh về cách thức đánh giá, đồng chí đồng tình với phương án: 1. Chia tiêu chí lớn thành các tiêu chí nhỏ, đánh giá theo tiêu chí nhỏ mức đạt/không đạt. Nếu đạt hết các tiêu chí nhỏ thì kết quả chung là đạt chuyên nghiệp 2. Chia tiêu chí lớn thành các tiêu chí nhỏ, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nhỏ theo thang điểm cụ thể (từ 5 đến 10 điểm). Việc đánh giá sự chuyên nghiệp dựa trên kết quả chấm điểm cụ thể các tiêu chí. 3. Chia tiêu chí lớn thành các tiêu chí nhỏ, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nhỏ theo thang điểm cụ thể (từ 5 đến 10 điểm). Việc đánh giá sự chuyên nghiệp dựa trên kết quả chấm điểm cụ thể các tiêu chí, đảm bảo điểm trung bình các tiêu chí không thấp hơn 9 điểm.			

11	Nếu không đồng tình với một trong các phương án tại câu 10, đề nghị đồng chí đề xuất giải pháp cụ thể khác:
12	Từ thực tế triển khai thực hiện quy trình đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ quận Long Biên, đồng chí có kiến nghị, đề xuất để nâng cao chất lượng thực hiện không?

Đề nghị đồng chí tự đánh giá sự chuyên nghiệp của mình theo thang điểm sau:

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
I	VỀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ						
1	Trung thực, liêm chính						
(1)	- Có bản lĩnh chính trị; gương mẫu về đạo đức lối sống;						
(2)	- Trung thực; dám nhận lỗi khi có khuyết điểm và chủ động khắc phục, sửa chữa khuyết điểm.						
(3)	- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không quan liêu, tham nhũng;						
(4)	- Tôn trọng, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhân dân; đề cao lợi ích tập thể.						
(5)	- Xây dựng hình ảnh, giữ gìn uy tín cho bản thân, cơ quan, đơn vị, đồng nghiệp.						
2	Ý thức, kỷ luật						
(1)	- Chấp hành nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước;						
(2)	- Chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.						
(3)	- Luôn đúng giờ, đúng hẹn trong công việc.						
(4)	- Thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn						

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
(5)	- Thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử về giao tiếp trên không gian mạng xã hội						
(6)	- Sắp xếp chỗ làm việc ngăn nắp, gọn gàng;						
(7)	- Giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường xung quanh.						
II	VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ						
1	Tôn trọng, tận tụy phục vụ Nhân dân						
(1)	- Thực hiện tốt “4 xin”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép.						
(2)	- Thực hiện tốt “4 luôn”: luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.						
(3)	- Tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của tổ chức và công dân.						
(4)	- Chỉ đạo giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân luôn đúng hạn, đúng hẹn, đúng quy định						
(5)	- Không gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức và công dân; Được đánh giá mức hài lòng trở lên.						
2	Chuyên tâm, trách nhiệm với công việc						
(1)	- Kiểm soát tốt các nhiệm vụ của đơn vị (bộ phận) theo kế hoạch và phân công;						
(2)	- Sắp xếp, giải quyết công việc khoa học, hiệu quả, đúng quy trình;						
(3)	- Có sáng kiến, sáng tạo.						
(4)	- Sẵn sàng nhận nhiệm vụ và quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.						
(5)	- Kiểm soát tiến độ;						
(6)	- Chỉ đạo hoặc đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.						
(7)	- Giữ gìn bí mật của cơ quan đơn vị.						
(8)	- Tự giác nhận trách nhiệm và giải trình đối với công việc còn tồn tại, sai sót của bản thân và của đơn vị (bộ phận) được giao phụ trách.						
(9)	- Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời kiến thức pháp luật, chuyên môn;						
(10)	- Có kiến thức ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc						

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
(11)	- Có khả năng đánh giá, tổng kết thực tiễn.						
(12)	- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.						
3	Hợp tác, cùng phát triển						
(1)	- Có năng lực định hướng hoạt động nhóm;						
(2)	- Sẵn sàng hỗ trợ, phối hợp công tác; Chia sẻ kinh nghiệm với người khác.						
(3)	- Hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp;						
(4)	- Có khả năng truyền đạt tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, hướng dẫn cán bộ cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ;						
(5)	- Xây dựng tập thể đoàn kết, cùng tiến bộ						
4	Giao tiếp, trang phục phù hợp						
(1)	- Giao tiếp thân thiện, lịch sự, khiêm tốn;.						
(2)	- Ngôn ngữ, hành vi ứng xử chuẩn mực;						
(3)	- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi giao tiếp và giải quyết công việc						
(4)	- Trang phục phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và tính chất công việc.						
(5)	- Đeo hoặc cài thẻ tên, phù hiệu, chức danh đúng quy định.						
III	VỀ PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO						
1	Gương mẫu, chủ động, quyết đoán						
(1)	- Gương mẫu làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao;						
(2)	- Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm;						
(3)	- Nói đi đôi với làm; không sa vào chủ nghĩa cá nhân.						
(4)	- Dự báo đúng tình hình;						
(5)	- Chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ đáp ứng tiến độ, chất lượng công việc.						
(6)	- Có khả năng đưa ra các quyết định phù hợp, hiệu quả trong công việc.						
(7)	- Linh hoạt trong xử lý các tình huống, nhất là tình huống khẩn cấp, bất ngờ.						

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
2	Định hướng, truyền cảm hứng						
(1)	- Bố trí cán bộ cấp dưới theo vị trí việc làm, chuyên ngành được đào tạo và phù hợp với sở trường công tác.						
(2)	- Có tầm nhìn trong lãnh đạo, chỉ đạo;						
(3)	- Có khả năng định hướng tổ chức thực hiện nhiệm vụ cho cán bộ cấp dưới.						
(4)	- Có khả năng truyền cảm hứng, tạo cảm xúc và thái độ làm việc tích cực cho CBCCVC, NLĐ trong đơn vị						
(5)	- Có khả năng phát huy năng lực, sở trường của CBCCVC, NLĐ trong đơn vị						
3	Dân chủ, đoàn kết và khách quan						
(1)	- Là trung tâm của sự đoàn kết.						
(2)	- Luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới;						
(3)	- Bảo vệ danh dự của đồng nghiệp khi có phản ánh, tố cáo không đúng sự thật.						
(4)	- Khách quan trong tiếp nhận, truyền đạt thông tin và ý kiến phản hồi của các cấp trong quan hệ công tác.						
(5)	- Không định kiến trong tiếp nhận và giải quyết công việc thuộc thẩm quyền.						
(6)	- Công tâm, khách quan trong sử dụng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật CBCCVC, NLĐ thuộc quyền quản lý.						
	TỔNG SỐ						

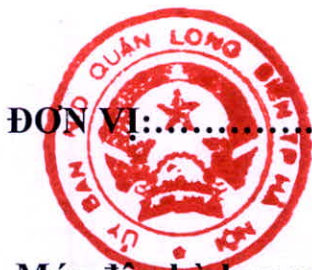
THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC KHẢO SÁT:

Họ và tên:

Chức vụ, đơn vị công tác:

Thời gian công tác tại đơn vị hiện nay:.....

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của đồng chí!



ĐƠN VỊ:.....

Biểu 05

BIỂU TỔNG HỢP KHẢO SÁT

Mức độ phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm; việc thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của đội ngũ CBCCVC, NLĐ quận Long Biên
(Mẫu dành cho CBCCVC, NLĐ không thuộc diện BTVQU quản lý)

I. VỀ KHUNG NĂNG LỰC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
1	Đồng chí có biết quy định về khung năng lực vị trí việc làm liên quan đến vị trí đang công tác của đồng chí không? 1. Không biết 2. Biết nhưng không nhớ là văn bản nào 3. Biết và có thể dẫn chiếu văn bản khi cần thiết.			
2	Đối chiếu các tiêu chuẩn về ngạch công chức (viên chức) tối thiểu, trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng đối với vị trí việc làm hiện tại: 1. Chưa đánh giá được do chưa có quy định về vị trí việc làm 2. Chưa đáp ứng đủ 03/03 tiêu chuẩn trên. 3. Đáp ứng tốt 03/03 tiêu chuẩn trên			
3	Nếu chọn đáp 2 cho câu hỏi 2, đề nghị đồng chí hãy cho biết tiêu chuẩn chưa đáp ứng (có thể chọn nhiều đáp án): 1. Ngạch công chức (viên chức) tối thiểu, 2. Trình độ chuyên môn, 3. Chuyên ngành đào tạo			
4	Đồng chí hãy cho biết lý do chưa đáp ứng các tiêu chuẩn của vị trí việc làm hiện nay: 1. Do luân chuyển, điều động CBCCVC (từ vị trí phù hợp sang vị trí hiện tại) 2. Do quy định hiện nay nâng cao về tiêu chuẩn so với quy định trước đây 3. Lý do khác:.....			



TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
5	Đối chiếu với bản mô tả công việc của vị trí việc làm và thực thể thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, đồng chí đồng ý với nhận định nào sau đây: 1. Nội dung công việc trong bản mô tả đúng với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 2. Nội dung công việc trong bản mô tả chưa sát với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 3. Chưa đánh giá được do chưa có bản mô tả công việc			
6	Nếu chọn đáp án 2 cho câu hỏi 5, đề nghị đồng chí cho biết rõ sự chưa phù hợp: 1. Nội dung công việc trong bản mô tả ít hơn với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 2. Nội dung công việc trong bản mô tả nhiều hơn với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 3. Nội dung công việc trong bản mô tả vừa thừa, vừa thiếu so với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện			
7	Đối chiếu với các tiêu chuẩn về năng lực theo khung năng lực vị trí việc làm, đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân: 1. Chưa đánh giá được do chưa có quy định về khung năng lực vị trí việc làm 2. Cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực 3. Đáp ứng tốt các tiêu chuẩn về năng lực			
8	Đối chiếu với các tiêu chuẩn về kỹ năng theo khung năng lực vị trí việc làm, đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân: 1. Chưa đánh giá được do chưa có quy định về khung năng lực vị trí việc làm 2. Cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ năng 3. Đáp ứng tốt các tiêu chuẩn về kỹ năng			
9	Đồng chí hãy cho biết thời gian làm việc trung bình mỗi ngày của đồng chí tại đơn vị 1. Không quá 8 giờ làm việc/ngày 2. Từ 8 giờ đến 10 giờ làm việc/ngày 3. Từ 8 giờ đến 10 giờ làm việc/ngày, ngoài ra còn làm thêm vào thứ 7, CN hoặc làm việc tại nhà			
10	Nguyên nhân đồng chí phải làm thêm giờ:			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
	1. Do bố trí sắp xếp công việc chưa khoa học, khối lượng công việc theo kế hoạch lớn 2. Do có nhiều nhiệm vụ phát sinh 3. Lý do khác:.....			
11	Đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân về trình độ chuyên môn, năng lực, kỹ năng so với yêu cầu nhiệm vụ hiện nay: 1. Chưa đáp ứng 2. Cơ bản đáp ứng 3. Đáp ứng tốt			
12	Đồng chí có mong muốn được đào tạo, bồi dưỡng thêm về: 1. Về năng lực công tác (nêu nội dung cụ thể:.....) 2. Về kỹ năng (nêu kỹ năng cụ thể:.....) 3. Không có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.			
13	Từ thực tế công tác, đồng chí nêu nhận xét về việc lãnh đạo đơn vị phân công, giao nhiệm vụ cho cấp dưới: 1. Đã phù hợp với năng lực, sở trường của CBCCVC, yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm 2. Còn nội dung chưa phù hợp với năng lực, sở trường của CBCCVC 3. Còn nội dung chưa phù hợp với yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm			
14	Đối chiếu với quy định về khung năng lực vị trí việc làm của vị trí lãnh đạo, quản lý trong đơn vị và yêu cầu nhiệm vụ, theo đồng chí, cấp trưởng đơn vị cần bổ sung, hoàn thiện năng lực, kỹ năng nào? 1. Về năng lực công tác (nêu nội dung cụ thể:.....) 2. Về kỹ năng			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
	(nêu kỹ năng cụ thể:.....) 3. Đồng chí cấp trưởng đã đáp ứng toàn diện các yêu cầu về năng lực, kỹ năng.			
15	Đối chiếu với quy định về khung năng lực vị trí việc làm của vị trí lãnh đạo, quản lý trong đơn vị và yêu cầu nhiệm vụ, theo đồng chí, cấp phó đơn vị cần bổ sung, hoàn thiện năng lực, kỹ năng nào? 1. Về năng lực công tác (nêu nội dung cụ thể:.....) 2. Về kỹ năng (nêu kỹ năng cụ thể:.....) 3. Đồng chí cấp phó đã đáp ứng toàn diện các yêu cầu về năng lực, kỹ năng.			

II. VỀ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SỰ CHUYÊN NGHIỆP CỦA CBCCVC, NLĐ QUẬN LONG BIÊN

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
1	Qua gần 1 năm triển khai bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ quận Long Biên, đồng chí có nhận xét gì về đối tượng áp dụng bộ tiêu chí: 1. Quy định hiện nay là phù hợp 2. Đối tượng áp dụng bộ tiêu chí quá rộng, khó kiểm soát, cần thu hẹp lại (cụ thể là:.....) 3. Cần mở rộng thêm đối tượng áp dụng (cụ thể là:.....)			
2	Về thẩm quyền đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ (không giữ chức vụ quản lý): 1. Quy định hiện nay là phù hợp, không cần điều chỉnh			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
	2. Cần điều chỉnh theo hướng: cấp phó nhận xét đối với cấp dưới trực tiếp (không phân biệt quy mô, số lượng CBCCVC, NLĐ của đơn vị); tập thể lãnh đạo thảo luận; cấp trưởng quyết định mức xếp loại. Trong trường hợp cần thiết, lãnh đạo Quận ủy/UBND Quận (phụ trách khối) xem xét, đánh giá đối với một số trường hợp cụ thể. 3. Cần điều chỉnh nhưng theo hướng khác đáp án 2 (nêu rõ)			
3	Về thẩm quyền đánh giá sự chuyên nghiệp của cán bộ cấp phó các đơn vị: 1. Quy định hiện nay là phù hợp. 2. Cần điều chỉnh theo hướng: tập thể lãnh đạo thảo luận; cấp trưởng quyết định mức xếp loại. Trong trường hợp cần thiết, lãnh đạo Quận ủy/UBND Quận (phụ trách khối) xem xét, đánh giá đối với một số trường hợp cụ thể. 3. Cần điều chỉnh nhưng theo hướng khác đáp án 2 (nêu rõ)			
4	Về kết quả đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ: 1. Quy định hiện nay là phù hợp. 2. Quy định hiện nay chưa phù hợp khi yêu cầu 100% các tiêu chí phải đạt thì được đánh giá là chuyên nghiệp. 3. Quy định hiện nay đưa ra yêu cầu cao (100% các tiêu chí phải đạt thì được đánh giá là chuyên nghiệp) nhưng kết quả đánh giá chưa thực chất, cần điều chỉnh.			
5	Đồng chí nhận xét thế nào về việc đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ tại đơn vị công tác: 1. Công khai, khách quan 2. Cảm tính, chưa khách quan			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
	3. Cảm tính, chủ yếu căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, chưa đánh giá sâu các yếu tố khác.			
6	Theo đồng chí, việc đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ nên được thực hiện: 1. Hằng quý và hằng năm 2. Hằng tháng và hằng năm 3. Không cần đánh giá theo năm.			
7	Về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp, theo đồng chí: 1. Không cần quy định rõ về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp. 2. Cần quy định rõ về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp. 3. Cần quy định rõ về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp, phù hợp với kết quả đánh giá CBCCVC, NLĐ hằng tháng.			
8	Về công khai danh sách CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp 1. Chỉ cần nội bộ đơn vị biết. 2. Cần công khai đến các đơn vị trong khối. 3. Cần công khai trên cổng thông tin điện tử Quận và tại buổi lễ chào cờ gần nhất của đơn vị sau khi có kết quả đánh giá.			
9	Về khen thưởng CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp 1. CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp là được khen thưởng. 2. Lựa chọn CBCCVC, NLĐ chuyên nghiệp tiêu biểu để khen thưởng (mỗi đơn vị không quá 01 người) 3. Lựa chọn CBCCVC, NLĐ chuyên nghiệp tiêu biểu để khen thưởng (ưu tiên CCVC, NLĐ trực tiếp)			
10	Nếu điều chỉnh về cách thức đánh giá, đồng chí đồng tình với phương án: 1. Chia tiêu chí lớn thành các tiêu chí nhỏ, đánh giá theo tiêu chí nhỏ mức đạt/không đạt. Nếu đạt hết các tiêu chí nhỏ thì kết quả chung là đạt chuyên nghiệp 2. Chia tiêu chí lớn thành các tiêu chí nhỏ, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nhỏ theo thang điểm cụ thể (từ 5 đến 10 điểm). Việc đánh giá sự chuyên nghiệp dựa trên kết quả chấm điểm cụ thể các tiêu chí. 3. Chia tiêu chí lớn thành các tiêu chí nhỏ, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nhỏ theo thang điểm cụ thể (từ 5 đến 10 điểm). Việc đánh giá sự chuyên nghiệp dựa trên kết quả chấm điểm cụ thể các			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
	tiêu chí, đảm bảo điểm trung bình các tiêu chí không thấp hơn 9 điểm.			
11	Không đồng tình với một trong các phương án tại câu 10, các đề xuất giải pháp cụ thể khác:			
12	Kiến nghị, đề xuất để nâng cao chất lượng thực hiện không?			

Kết quả tự đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ trong đơn vị:

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Số tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
I	VỀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ						
1	Trung thực, liêm chính						
(1)	- Có bản lĩnh chính trị; gương mẫu về đạo đức lối sống;						
(2)	- Trung thực; dám nhận lỗi khi có khuyết điểm và chủ động khắc phục, sửa chữa khuyết điểm.						

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Số tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
(3)	- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không quan liêu, tham nhũng;						
(4)	- Tôn trọng, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhân dân; đề cao lợi ích tập thể.						
(5)	- Xây dựng hình ảnh, giữ gìn uy tín cho bản thân, cơ quan, đơn vị, đồng nghiệp.						
2	Ý thức, kỷ luật						
(1)	- Chấp hành nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước;						
(2)	- Chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.						
(3)	- Luôn đúng giờ, đúng hẹn trong công việc.						
(4)	- Thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn						
(5)	- Thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử về giao tiếp trên không gian mạng xã hội						
(6)	- Sắp xếp chỗ làm việc ngăn nắp, gọn gàng;						
(7)	- Giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường xung quanh.						
II	VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ						
1	Tôn trọng, tận tụy phục vụ Nhân dân						
(1)	- Thực hiện tốt “4 xin”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép.						
(2)	- Thực hiện tốt “4 luôn”: luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.						
(3)	- Tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của tổ chức và công dân.						
(4)	- Giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân luôn đúng hạn, đúng hẹn, đúng quy định						
(5)	- Không gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức và công dân; Được đánh giá mức hài lòng trở lên.						

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Số tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
2	Chuyên tâm, trách nhiệm với công việc						
(1)	- Tự giác thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch và phân công;						
(2)	- Sắp xếp, giải quyết công việc khoa học, hiệu quả, đúng quy trình;						
(3)	- Có sáng kiến, sáng tạo.						
(4)	- Sẵn sàng nhận nhiệm vụ và quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.						
(5)	- Kiểm soát tiến độ;						
(6)	- Chủ động đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh.						
(7)	- Giữ gìn bí mật của cơ quan đơn vị.						
(8)	- Tự giác nhận trách nhiệm và giải trình đối với công việc còn tồn tại, sai sót của bản thân.						
(9)	- Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời kiến thức pháp luật, chuyên môn;						
(10)	- Có kiến thức ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc.						
(11)	- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.						
3	Hợp tác, cùng phát triển						
(1)	- Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.						
(2)	- Sẵn sàng hỗ trợ, phối hợp công tác, chia sẻ kinh nghiệm với người khác.						
(3)	- Hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp.						
(4)	- Xây dựng tập thể đoàn kết, cùng tiến bộ						
4	Giao tiếp, trang phục phù hợp						
(1)	- Giao tiếp thân thiện, lịch sự, khiêm tốn;.						
(2)	- Ngôn ngữ, hành vi ứng xử chuẩn mực;						
(3)	- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi giao tiếp và giải quyết công việc						

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Số tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
(4)	- Trang phục phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và tính chất công việc.						
(5)	- Đeo hoặc cài thẻ tên, phù hiệu, chức danh đúng quy định.						
	TỔNG SỐ						

....., ngày tháng năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)



ĐƠN VỊ:.....

Biểu 04

BIỂU TỔNG HỢP KHẢO SÁT

Mức độ phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm; việc thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của đội ngũ CBCCVC, NLĐ quận Long Biên
(cán bộ diện BTV Thành ủy, Quận ủy quản lý)

I. VỀ KHUNG NĂNG LỰC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
1	Đồng chí có biết quy định về khung năng lực vị trí việc làm liên quan đến vị trí đang công tác của đồng chí không? 1. Không biết 2. Biết nhưng không nhớ là văn bản nào 3. Biết và có thể dẫn chiếu văn bản khi cần thiết.			
2	Đối chiếu các tiêu chuẩn về ngạch công chức (viên chức) tối thiểu, trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng đối với vị trí việc làm hiện tại: 1. Chưa đánh giá được do chưa có quy định về vị trí việc làm 2. Chưa đáp ứng đủ 03/03 tiêu chuẩn trên. 3. Đáp ứng tốt 03/03 tiêu chuẩn trên			
3	Nếu chọn đáp 2 cho câu hỏi 2, đề nghị đồng chí hãy cho biết tiêu chuẩn chưa đáp ứng (có thể chọn nhiều đáp án): 1. Ngạch công chức (viên chức) tối thiểu. 2. Trình độ chuyên môn. 3. Chuyên ngành đào tạo.			
4	Đồng chí hãy cho biết lý do chưa đáp ứng các tiêu chuẩn của vị trí việc làm hiện nay: 1. Do luân chuyển, điều động cán bộ (từ vị trí phù hợp sang vị trí hiện tại) 2. Do quy định hiện nay nâng cao về tiêu chuẩn so với quy định trước đây 3. Lý do khác:.....			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
5	Đối chiếu với bản mô tả công việc của vị trí việc làm và thực thể thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, đồng chí đồng ý với nhận định nào sau đây: 1. Nội dung công việc trong bản mô tả đúng với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 2. Nội dung công việc trong bản mô tả chưa sát với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 3. Chưa đánh giá được do chưa có bản mô tả công việc			
6	Nếu chọn đáp án 2 cho câu hỏi 5, đề nghị đồng chí cho biết rõ sự chưa phù hợp: 1. Nội dung công việc trong bản mô tả ít hơn với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 2. Nội dung công việc trong bản mô tả nhiều hơn với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện 3. Nội dung công việc trong bản mô tả vừa thừa, vừa thiếu so với thực tế các nhiệm vụ đang thực hiện			
7	Đối chiếu với các tiêu chuẩn về năng lực theo khung năng lực vị trí việc làm, đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân: 1. Chưa đánh giá được do chưa có quy định về khung năng lực vị trí việc làm 2. Cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực 3. Đáp ứng tốt các tiêu chuẩn về năng lực			
8	Đối chiếu với các tiêu chuẩn về kỹ năng theo khung năng lực vị trí việc làm, đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân: 1. Chưa đánh giá được do chưa có quy định về khung năng lực vị trí việc làm 2. Cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ năng 3. Đáp ứng tốt các tiêu chuẩn về kỹ năng			
9	Đồng chí hãy cho biết thời gian làm việc trung bình mỗi ngày của đồng chí tại đơn vị 1. Không quá 8 giờ làm việc/ngày 2. Từ 8 giờ đến 10 giờ làm việc/ngày 3. Từ 8 giờ đến 10 giờ làm việc/ngày, ngoài ra còn làm thêm vào thứ 7, CN hoặc làm việc tại nhà			
10	Nguyên nhân đồng chí phải làm thêm giờ:			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
	1. Do bố trí sắp xếp công việc chưa khoa học, khối lượng công việc theo kế hoạch lớn 2. Do có nhiều nhiệm vụ phát sinh 3. Lý do khác:.....			
11	Đồng chí tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân về trình độ chuyên môn, năng lực, kỹ năng so với yêu cầu nhiệm vụ hiện nay: 1. Chưa đáp ứng 2. Cơ bản đáp ứng 3. Đáp ứng tốt			
12	Đồng chí có mong muốn được đào tạo, bồi dưỡng thêm về: 1. Về năng lực công tác (nêu nội dung cụ thể:.....) 2. Về kỹ năng (nêu kỹ năng cụ thể:.....) 3. Không có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.			
13	Từ thực tế công tác, đồng chí tự đánh giá về việc phân công, thực hiện nhiệm vụ cho CBCCVC cấp dưới trong đơn vị: 1. Đã phù hợp với năng lực, sở trường của CBCCVC, yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm 2. Còn nội dung chưa phù hợp với năng lực, sở trường của CBCCVC 3. Còn nội dung chưa phù hợp với yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm			
14	Đối với CBCCVC, NLĐ cấp dưới, thuộc quyền quản lý của đồng chí, nội dung chưa tốt, cần quan tâm nhất là: 1. Chuyên môn nghiệp vụ 2. Năng lực, kỹ năng công tác 3. Ý thức tổ chức kỷ luật			
15	Theo đồng chí, kỹ năng còn hạn chế của đa số CBCCVC, NLĐ trong đơn vị là:			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
	1. Kỹ năng làm việc nhóm 2. Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình 3. Kỹ năng phân tích, tổng hợp			

II. VỀ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SỰ CHUYÊN NGHIỆP CỦA CBCCVC, NLĐ QUẬN LONG BIÊN

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
1	Qua gần 01 năm triển khai bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ quận Long Biên, đồng chí có nhận xét gì về đối tượng áp dụng bộ tiêu chí: 1. Quy định hiện nay là phù hợp 2. Đối tượng áp dụng bộ tiêu chí quá rộng, khó kiểm soát, cần thu hẹp lại (cụ thể là:.....) 3. Cần mở rộng thêm đối tượng áp dụng (cụ thể là:.....)			
2	Về thẩm quyền đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ (không giữ chức vụ quản lý): 1. Quy định hiện nay là phù hợp, không cần điều chỉnh 2. Cần điều chỉnh theo hướng: cấp phó nhận xét đối với cấp dưới trực tiếp (không phân biệt quy mô, số lượng CBCCVC, NLĐ của đơn vị); tập thể lãnh đạo thảo luận; cấp trưởng quyết định mức xếp loại. Trong trường hợp cần thiết, lãnh đạo Quận ủy/UBND Quận (phụ trách khối) xem xét, đánh giá đối với một số trường hợp cụ thể. 3. Cần điều chỉnh nhưng theo hướng khác đáp án 2 (nêu rõ)			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
3	Về thẩm quyền đánh giá sự chuyên nghiệp của cán bộ cấp phó các đơn vị: 1. Quy định hiện nay là phù hợp. 2. Cần điều chỉnh theo hướng: tập thể lãnh đạo thảo luận; cấp trưởng quyết định mức xếp loại. Trong trường hợp cần thiết, lãnh đạo Quận ủy/UBND Quận (phụ trách khối) xem xét, đánh giá đối với một số trường hợp cụ thể. 3. Cần điều chỉnh nhưng theo hướng khác đáp án 2 (nêu rõ)			
4	Về kết quả đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ: 1. Quy định hiện nay là phù hợp. 2. Quy định hiện nay chưa phù hợp khi yêu cầu 100% các tiêu chí phải đạt thì được đánh giá là chuyên nghiệp. 3. Quy định hiện nay đưa ra yêu cầu cao (100% các tiêu chí phải đạt thì được đánh giá là chuyên nghiệp) nhưng kết quả đánh giá chưa thực chất, cần điều chỉnh.			
5	Đồng chí nhận xét thế nào về việc đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ tại đơn vị công tác: 1. Công khai, khách quan 2. Cảm tính, chưa khách quan 3. Cảm tính, chủ yếu căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, chưa đánh giá sâu các yếu tố khác.			
6	Theo đồng chí, việc đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ nên được thực hiện: 1. Hằng quý và hằng năm 2. Hằng tháng và hằng năm 3. Không cần đánh giá theo năm.			
7	Về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp, theo đồng chí: 1. Không cần quy định rõ về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp. 2. Cần quy định rõ về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp. 3. Cần quy định rõ về tỷ lệ CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp, phù hợp với kết quả đánh giá CBCCVC, NLĐ hằng tháng.			

TT câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số chọn câu trả lời		
		1	2	3
8	Về công khai danh sách CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp: 1. Chỉ cần nội bộ đơn vị biết 2. Cần công khai đến các đơn vị trong khối. 3. Cần công khai trên cổng thông tin điện tử Quận và tại buổi lễ chào cờ gần nhất của đơn vị sau khi có kết quả đánh giá.			
9	Về khen thưởng CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp: 1. CBCCVC, NLĐ đạt chuyên nghiệp là được khen thưởng. 2. Lựa chọn CBCCVC, NLĐ chuyên nghiệp tiêu biểu để khen thưởng (mỗi đơn vị không quá 01 người). 3. Lựa chọn CBCCVC, NLĐ chuyên nghiệp tiêu biểu để khen thưởng (ưu tiên CCVC, NLĐ trực tiếp).			
10	Nếu điều chỉnh về cách thức đánh giá, đồng chí đồng tình với phương án: 1. Chia tiêu chí lớn thành các tiêu chí nhỏ, đánh giá theo tiêu chí nhỏ mức đạt/không đạt. Nếu đạt hết các tiêu chí nhỏ thì kết quả chung là đạt chuyên nghiệp 2. Chia tiêu chí lớn thành các tiêu chí nhỏ, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nhỏ theo thang điểm cụ thể (từ 5 đến 10 điểm). Việc đánh giá sự chuyên nghiệp dựa trên kết quả chấm điểm cụ thể các tiêu chí. 3. Chia tiêu chí lớn thành các tiêu chí nhỏ, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nhỏ theo thang điểm cụ thể (từ 5 đến 10 điểm). Việc đánh giá sự chuyên nghiệp dựa trên kết quả chấm điểm cụ thể các tiêu chí, đảm bảo điểm trung bình các tiêu chí không thấp hơn 9 điểm.			

11	Không đồng tình với một trong các phương án tại câu 10, các đề xuất giải pháp cụ thể khác:
----	--

	
12	Kiến nghị, đề xuất để nâng cao chất lượng thực hiện không?

Kết quả tự đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ trong đơn vị :

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Số tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
I	VỀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ						
1	Trung thực, liêm chính						
(1)	- Có bản lĩnh chính trị; gương mẫu về đạo đức lối sống;						
(2)	- Trung thực; dám nhận lỗi khi có khuyết điểm và chủ động khắc phục, sửa chữa khuyết điểm.						
(3)	- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không quan liêu, tham nhũng;						
(4)	- Tôn trọng, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhân dân; đề cao lợi ích tập thể.						
(5)	- Xây dựng hình ảnh, giữ gìn uy tín cho bản thân, cơ quan, đơn vị, đồng nghiệp.						
2	Ý thức, kỷ luật						
(1)	- Chấp hành nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước;						
(2)	- Chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.						

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Số tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
(3)	- Luôn đúng giờ, đúng hẹn trong công việc.						
(4)	- Thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn						
(5)	- Thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử về giao tiếp trên không gian mạng xã hội						
(6)	- Sắp xếp chỗ làm việc ngăn nắp, gọn gàng;						
(7)	- Giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường xung quanh.						
II	VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ						
1	Tôn trọng, tận tụy phục vụ Nhân dân						
(1)	- Thực hiện tốt “4 xin”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép.						
(2)	- Thực hiện tốt “4 luôn”: luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.						
(3)	- Tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của tổ chức và công dân.						
(4)	- Chỉ đạo giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân luôn đúng hạn, đúng hẹn, đúng quy định						
(5)	- Không gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức và công dân; Được đánh giá mức hài lòng trở lên.						
2	Chuyên tâm, trách nhiệm với công việc						
(1)	- Kiểm soát tốt các nhiệm vụ của đơn vị (bộ phận) theo kế hoạch và phân công;						
(2)	- Sắp xếp, giải quyết công việc khoa học, hiệu quả, đúng quy trình;						
(3)	- Có sáng kiến, sáng tạo.						
(4)	- Sẵn sàng nhận nhiệm vụ và quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.						
(5)	- Kiểm soát tiến độ;						
(6)	- Chỉ đạo hoặc đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.						
(7)	- Giữ gìn bí mật của cơ quan đơn vị.						
(8)	- Tự giác nhận trách nhiệm và giải trình đối với công việc còn tồn tại, sai sót của bản thân và của đơn vị (bộ phận) được giao phụ trách.						

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Số tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
(9)	- Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời kiến thức pháp luật, chuyên môn;						
(10)	- Có kiến thức ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc						
(11)	- Có khả năng đánh giá, tổng kết thực tiễn.						
(12)	- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.						
3	Hợp tác, cùng phát triển						
(1)	- Có năng lực định hướng hoạt động nhóm;						
(2)	- Sẵn sàng hỗ trợ, phối hợp công tác; Chia sẻ kinh nghiệm với người khác.						
(3)	- Hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp;						
(4)	- Có khả năng truyền đạt tri thức, kĩ năng nghề nghiệp, hướng dẫn cán bộ cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ;						
(5)	- Xây dựng tập thể đoàn kết, cùng tiến bộ						
4	Giao tiếp, trang phục phù hợp						
(1)	- Giao tiếp thân thiện, lịch sự, khiêm tốn;.						
(2)	- Ngôn ngữ, hành vi ứng xử chuẩn mực;						
(3)	- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi giao tiếp và giải quyết công việc						
(4)	- Trang phục phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và tính chất công việc.						
(5)	- Đeo hoặc cài thẻ tên, phù hiệu, chức danh đúng quy định.						
III	VỀ PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO						
1	Gương mẫu, chủ động, quyết đoán						
(1)	- gương mẫu làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao;						
(2)	- Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm;						
(3)	- Nói đi đôi với làm; không sa vào chủ nghĩa cá nhân.						
(4)	- Dự báo đúng tình hình;						
(5)	- Chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ đáp ứng tiến độ, chất lượng công việc.						

STT tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Số tự đánh giá					
		10	9	8	7	6	5
(6)	- Có khả năng đưa ra các quyết định phù hợp, hiệu quả trong công việc.						
(7)	- Linh hoạt trong xử lý các tình huống, nhất là tình huống khẩn cấp, bất ngờ.						
2	Định hướng, truyền cảm hứng						
(1)	- Bố trí cán bộ cấp dưới theo vị trí việc làm, chuyên ngành được đào tạo và phù hợp với sở trường công tác.						
(2)	- Có tầm nhìn trong lãnh đạo, chỉ đạo;						
(3)	- Có khả năng định hướng tổ chức thực hiện nhiệm vụ cho cán bộ cấp dưới.						
(4)	- Có khả năng truyền cảm hứng, tạo cảm xúc và thái độ làm việc tích cực cho CBCCVC, NLĐ trong đơn vị						
(5)	- Có khả năng phát huy năng lực, sở trường của CBCCVC, NLĐ trong đơn vị						
3	Dân chủ, đoàn kết và khách quan						
(1)	- Là trung tâm của sự đoàn kết.						
(2)	- Luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới;						
(3)	- Bảo vệ danh dự của đồng nghiệp khi có phản ánh, tố cáo không đúng sự thật.						
(4)	- Khách quan trong tiếp nhận, truyền đạt thông tin và ý kiến phản hồi của các cấp trong quan hệ công tác.						
(5)	- Không định kiến trong tiếp nhận và giải quyết công việc thuộc thẩm quyền.						
(6)	- Công tâm, khách quan trong sử dụng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật CBCCVC, NLĐ thuộc quyền quản lý.						
	TỔNG SỐ						

....., ngày tháng năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)



Biểu 1

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Đánh giá mức độ phù hợp với yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm;
việc triển khai thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của đội ngũ CBCCVC, NLĐ**

Thực hiện Công văn số 275 - CV/BTC, ngày 23/8/2022 của Ban Tổ chức Quận ủy về khảo sát mức độ phù hợp với yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm; việc triển khai thực hiện bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của đội ngũ CBCCVC, NLĐ quận Long Biên,(tên đơn vị).... báo cáo kết quả thực hiện tại đơn vị như sau:

STT	Nội dung	Kết quả thực hiện (nhận định và số liệu cụ thể minh chứng)	Tồn tại, hạn chế (nếu có)
I	Công tác tuyên truyền, quán triệt		
1	Các quy định về khung năng lực vị trí việc làm	- Hình thức thực hiện - Đối tượng - Đánh giá sự hiệu quả	
2	Bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của đội ngũ CBCCVC, NLĐ quận Long Biên	- Hình thức thực hiện - Đối tượng - Đánh giá sự hiệu quả	
II	Kết quả thực hiện		
1	Về khung năng lực VTVL		
1.1	Số liệu về biên chế CBCCVC	- Tổng số biên chế được giao: - Số CBCCVC hiện có: <i>Phân tích:</i> + <i>Khối phòng:</i> khối Đảng, đoàn thể? khối chính quyền? + <i>Khối trường:</i> giáo viên? viên chức khác?	



STT	Nội dung	Kết quả thực hiện (nhận định và số liệu cụ thể minh chứng)	Tồn tại, hạn chế (nếu có)
		- Số LĐHĐ trong đơn vị:	
1.2	Kết quả rà soát theo yêu cầu về khung năng lực vị trí việc làm	- Số cán bộ diện BTVQU quản lý đáp ứng theo yêu cầu KNL vị trí việc làm? theo yêu cầu nhiệm vụ? - Số CCVC đáp ứng đáp ứng theo yêu cầu KNL vị trí việc làm? theo yêu cầu nhiệm vụ?	- Số chưa đáp ứng yêu cầu? (nêu rõ số lượng? nội dung chưa đáp ứng?)
1.3	Việc bố trí, phân công nhiệm vụ cho CBCCVC, NLĐ trong đơn vị	- Đánh giá việc bố trí, phân công nhiệm vụ cho CBCCVC, NLĐ trong đơn vị theo KNL vị trí việc làm? theo yêu cầu nhiệm vụ?	- Trường hợp bố trí, phân công nhiệm vụ chưa phù hợp?
2	Về bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của CBCCVC, NLĐ quận Long Biên		
2.1	Kết quả thực hiện Quý IV/2021	- Kết quả cam kết việc thực hiện năm 2022 - Kết quả đánh giá sự chuyên nghiệp: + Số đạt chuyên nghiệp? lượt; chiếm tỷ lệ?% + Số chưa đạt chuyên nghiệp? lượt; chiếm tỷ lệ?% + Số được nâng mức đánh giá? + Số bị hạ mức đánh giá? + Số đã đề xuất khen thưởng?	
2.2	Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2022	- Kết quả cam kết việc thực hiện năm 2022 - Kết quả đánh giá sự chuyên nghiệp: + Số đạt chuyên nghiệp? lượt; chiếm tỷ lệ?% + Số chưa đạt chuyên nghiệp? lượt; chiếm tỷ lệ?% + Số được nâng mức đánh giá?	

STT	Nội dung	Kết quả thực hiện (nhận định và số liệu cụ thể minh chứng)	Tồn tại, hạn chế (nếu có)
		+ Số bị hạ mức đánh giá? + Số đã đề xuất khen thưởng?	
2.3	Đánh giá về kết quả thực hiện	- Nêu rõ cách làm, sáng kiến, sáng tạo trong tổ chức thực hiện tại đơn vị (việc định hướng, triển khai tổ chức ký cam kết, phân công theo dõi, cách thức thu thập thông tin phục vụ đánh giá theo thẩm quyền, việc lưu trữ hồ sơ đánh giá)	- Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc
III	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)		

Nơi nhận:

- Đoàn Kiểm tra,
- Lưu.

....., ngày..... tháng năm 2022
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ/BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
 (ký, đóng dấu)



Biểu 02

TIÊU NGŨ

Long Biên, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO**Kết quả rà soát mức độ phù hợp theo khung năng lực vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ**

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Chức vụ hiện nay	Vị trí việc làm hiện nay	Trình độ GDPT	Trình độ Chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ quản lý nhà nước	Hạng chức danh, nghề nghiệp	Mã ngạch công chức/viên chức	Trình độ lý luận chính trị	Đánh giá mức độ phù hợp với KNL VTVL	Đánh giá mức độ phù hợp với yêu cầu NV
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Nguyễn Văn A	1/1/1975	Chuyên viên	kế toán	12/12	Ghi tắt cả bằng cấp từ trình độ Trung cấp trở lên. VD: - Cao đẳng Toán - Đại học Luật... ...	Nêu rõ tên tất cả các chứng chỉ đã được cấp: - Tiền công vụ; - Chuyên viên - Chuyên viên chính - Kiểm tra viên - Thanh tra viên ...	hạng mấy (đối với viên chức)	Mã ngạch công chức/viên chức	Nêu rõ các bằng đã được cấp từ trình độ trung cấp LLCT trở lên	Phù hợp hay không phù hợp	Phù hợp hay không phù hợp
2												
...												

Nơi nhận:

- BTCQU,
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý:

- Đối với các vị trí công việc chưa có quy định về khung năng lực vị trí việc làm của cấp có thẩm quyền thì bỏ trống cột 12
- Đối với các phường: các đơn vị tổng hợp danh sách theo khối: Đảng, đoàn thể => UBND phường; Cán bộ lãnh đạo trước => CCVC, LĐHĐ sau.
- Đối với các đơn vị còn lại: cán bộ lãnh đạo trước => CCVC, LĐHĐ sau



ĐƠN VỊ.....

Biểu 03

DANH SÁCH
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NLĐ ĐƯỢC KHẢO SÁT

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ hiện nay
1			
2			
...			

....., ngày tháng năm
2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)